

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 188/2001/QĐ-TTg ngày 11/12/2001 về việc cho phép cửa khẩu Loóng Sập và cửa khẩu Chiềng Khương, tỉnh Sơn La được áp dụng chính sách Khu kinh tế cửa khẩu biên giới.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La tại Tờ trình số 1520/TT-UB ngày 02 tháng 10 năm 2000, Công văn số 1363/UB ngày 02 tháng 8 năm 2001; đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 7780/BKH-QLKT ngày 15 tháng 11 năm 2001,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Khu kinh tế cửa khẩu Loóng Sập (Pa Háng) gồm xã Loóng Sập thuộc huyện Mộc Châu.

Khu kinh tế cửa khẩu Chiềng Khương gồm xã Chiềng Khương thuộc huyện Sông Mã.

Điều 2. Khu kinh tế cửa khẩu Loóng Sập và Khu kinh tế cửa khẩu Chiềng Khương được áp dụng Quyết định số 53/2001/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với Khu kinh tế cửa khẩu biên giới.

Ngoài ra, hàng năm (trong 5 năm đầu) ngân sách trung ương hỗ trợ cho tỉnh đầu tư xây dựng một số cơ sở hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu Loóng Sập và Khu kinh tế cửa khẩu Chiềng Khương. Mức vốn đầu tư cụ thể giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Ủy ban nhân dân

tỉnh Sơn La tính toán trên cơ sở các công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3. Trong quá trình thực hiện Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La có trách nhiệm:

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an để thực hiện tốt các dự án có liên quan đến quốc phòng - an ninh.

- Sắp xếp thứ tự ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình và hạng mục công trình để sử dụng có hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tiến hành đánh giá việc áp dụng các chính sách nêu trên và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung cần thiết.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 189/2001/QĐ-TTg ngày 12/12/2001 về việc chuyển hạng Khu bảo tồn thiên nhiên Phong Nha - Kẻ Bàng thành Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Bảo vệ và phát triển rừng ngày 19 tháng 8 năm 1991;

Xét đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Công văn số 3697/BNN-KH ngày 29 tháng 11 năm 2001), Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình (Công văn số 1149/UB ngày 05 tháng 11 năm 2001) và ý kiến các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư (Công văn số 3557/BKH-NN ngày 12 tháng 6 năm 2000), Tài chính (Công văn số 2270/TC-ĐT ngày 06 tháng 6 năm 2000), Khoa học, Công nghệ và Môi trường (Công văn số 1330/BKH-CNMT-MTG ngày 18 tháng 5 năm 2000), Văn hóa Thông tin (Công văn số 1783/VHTT-BTBT ngày 11 tháng 5 năm 2000),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuyển hạng Khu bảo tồn thiên nhiên Phong Nha - Kẻ Bàng thuộc huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình thành Vườn quốc gia.

Tên gọi của Vườn quốc gia là: Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng.

Điều 2. Vị trí, tọa độ địa lý, quy mô diện tích Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng:

1. Vị trí địa lý: Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng bao gồm ranh giới hành chính của các xã: Tân Trạch, Thượng Trạch, Phúc Trạch, Xuân Trạch và Sơn Trạch thuộc huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

2. Tọa độ địa lý:

Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng nằm về phía Tây Bắc tỉnh Quảng Bình, dọc biên giới Việt Nam - Lào, có tọa độ địa lý:

- Từ 17°21'12" đến 17°39'44" Vĩ độ Bắc.

- Từ 105°57'53" đến 106°24'19" Kinh độ Đông.

3. Quy mô diện tích Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng:

Tổng diện tích là 85.754 ha, được chia thành các phân khu chức năng bao gồm:

- Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt: 64.894 ha.

- Phân khu phục hồi sinh thái: 17.449 ha.

- Phân khu dịch vụ - hành chính: 3.411 ha.

Điều 3. Mục tiêu nhiệm vụ của Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng:

- Tổ chức bảo vệ nguồn tài nguyên rừng, các hệ sinh thái rừng phong phú và đa dạng trong phạm vi ranh giới quy hoạch của Vườn quốc gia.

- Bảo tồn các giá trị khoa học đối với các hệ động, thực vật điển hình của khu vực miền Trung, đặc biệt là các loài thú linh trưởng và những loài thú mới phát hiện như Mang lớn.

- Xây dựng và phát triển cơ sở vật chất của Vườn quốc gia tạo điều kiện cho việc nghiên cứu, bảo tồn hệ động vật, thực vật điển hình của khu vực miền Trung. Đồng thời tạo thuận lợi cho việc đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước, phục vụ việc đào tạo, tham quan học tập theo quy định của Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 08/2001/QĐ-TTg ngày 11 tháng 1 năm 2001 về Quy chế quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và rừng sản xuất là rừng tự nhiên.

- Khai thác thế mạnh của cảnh quan thiên nhiên để phát triển du lịch sinh thái, hướng dẫn giúp đỡ nhân dân trong vùng tạo việc làm, tham gia vào các hoạt động dịch vụ du lịch để không ngừng cải thiện đời sống cho đồng bào, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái và phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Điều 4. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình có trách nhiệm trực tiếp quản lý Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình có trách nhiệm chỉ đạo việc trình, thẩm định phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng và phát triển Vườn

quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, Dự án đầu tư xây dựng và phát triển vùng đệm của Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng theo quy định hiện hành.

Hàng năm, vốn thuộc kế hoạch ngân sách cấp đầu tư cho tỉnh Quảng Bình, Bộ Kế hoạch và Đầu tư ghi rõ khoản mục vốn cấp cho việc đầu tư xây dựng các dự án thuộc Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng nêu trên, để việc triển khai thực hiện bảo đảm đúng tiến độ theo dự án được phê duyệt.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN CÔNG TẬN

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 190/2001/QĐ-TTg ngày 13/12/2001 về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm và HIV/AIDS giai đoạn 2001 - 2005.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân ngày 30 tháng 6 năm 1999;

Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 71/2001/QĐ-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2001 về các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2001 - 2005;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm và HIV/AIDS giai đoạn 2001 - 2005, với những nội dung chính sau:

1. Tên Chương trình:

Phòng, chống một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm và HIV/AIDS.

2. Cơ quan chủ trì: Bộ Y tế.

3. Cơ quan phối hợp: các Bộ, ngành liên quan và các địa phương quản lý, tổ chức thực hiện các dự án của Chương trình.

4. Phạm vi thực hiện Chương trình: Các tỉnh, thành phố trong cả nước.

5. Mục tiêu chung:

Giữ vững những thành quả đã đạt được của các năm trước đây. Chủ động phòng, chống dịch, dập tắt kịp thời, không để dịch xảy ra. Giảm tỷ lệ mắc, tỷ lệ chết do một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm và HIV/AIDS, tăng tuổi thọ của người dân, cải thiện giống nòi, góp phần thực hiện công bằng xã hội trong chăm sóc sức khỏe, tăng trưởng kinh tế, giữ vững an ninh chính trị trong mọi địa bàn, nhất là ở vùng núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.